

Bản án số: **86/2020/HSST**  
Ngày 12/11/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Sử và bà Hà Thị Vinh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/TLST-HS, ngày 01/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS, ngày 30/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn L**, sinh năm 1998, tại Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn 16, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; con ông Triệu Văn Q, sinh năm 1978; con bà Lý Thị N, sinh năm 1978; vợ: Tăng Sám M, sinh năm 1996; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(có mặt)*

\* *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn L:* Ông Nguyễn Văn T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt)*

\* *Bị hại:* Ông Trần Đình N, sinh năm 1962. Trú tại: thôn 16, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt)*

\* *Người làm chứng:* Anh Trần Đình T, sinh năm 1988; Anh Trần Đình H, sinh năm 1991; Bà Vũ Thị H, sinh năm 1964. Cùng trú tại: thôn 16, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(anh H và bà H có mặt, anh T vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, Triệu Văn L đi bộ lên khu vực đồi Đồng Đồi thuộc thôn 16, xã T, huyện Y để săn gà rừng. Khi đi L mang theo 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu dài 140cm đã nhồi sẵn đạn bi; 01 túi vải bên trong đựng thuốc súng và đạn bi mục đích để săn gà rừng. Cùng thời điểm này, ông Trần Đình N ở cùng thôn với L mang theo 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu đen dài 136,5cm và 01 con gà trống (giống gà lai gà rừng làm mồi) để đi lên đồi Đồng Đồi săn gà rừng (L và ông N không hẹn nhau trước). Khi ông N đi đến khe đồi giáp ranh giữa đồi nhà ông Vui Tờ Xẻng với đồi nhà ông Bùi Đình C (đều trú cùng thôn) thì ông N đi vào bụi cỏ lau rậm rạp cách đường mòn lên đồi khoảng 20 mét, buộc gà trống vào cành cây sát mặt đất để cho gà gáy mồi gà rừng đến. Sau đó, ông N nấp vào bụi cây cách vị trí buộc gà khoảng 02 mét để quan sát. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Văn L đi săn đến đường mòn thì nghe thấy tiếng gà trống của ông N gáy. Tưởng nhầm là gà rừng, L liền lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của mình ra bật tiếng gà mái rồi nằm sát bờ đường chia súng vào khu vực bụi lau nơi có tiếng gà gáy và ông N đang nấp (L không nhìn thấy ông N do vướng bụi cây che khuất). Quan sát một lúc thấy phần cổ con gà trống của ông N, L liền nổ súng làm các viên đạn bi từ khẩu súng bắn tỏa ra trúng nhiều chỗ trên người ông N. Bị bắn bất ngờ ông N kêu lên, lúc này L biết bắn trúng người khác nên đã chạy đến đưa ông N xuống đồi đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định số 2541/C09-P3 ngày 29/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn. Khi sử dụng 02 khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

Tại Kết luận giám định số 143/2020/TgT ngày 24/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Dị vật trong nhu mô não: 23%.
- Dị vật trong nhu mô phổi phải: 16%.
- Tổn thương màng phổi phải, phải dẫn lưu màng phổi: 3%.
- Gãy cung bên xương sườn 5, 6 bên phải: 4%.
- Thị lực mắt phải sáng tối (âm tính); thị lực mắt trái 6/10: 45%.
- 13 dị vật phần mềm (ở mặt, cổ ngực phải, vai cánh tay phải, cẳng tay phải, cổ tay trái, bàn tay trái): 10%.
- Sẹo mi dưới mắt phải: 3%.
- Sẹo dẫn lưu màng phổi phải và 16 sẹo phần mềm có tính chất tương tự nhau kích thước nhỏ mỗi sẹo 1% (ở ngực phải, đùi phải, cánh cẳng bàn tay phải; cẳng bàn tay trái như mô tả ở trên): 15,7%.

2. Cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên là do hỏa khí tác động trực tiếp hướng từ phía trước ra sau từ phải sang trái.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 76% (Bảy mươi sáu phần trăm).

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 29/9/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 87/CT- VKSYS truy tố Triệu

Văn L về tội *Vô ý gây thương tích* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn L phạm tội “Vô ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu dài 140cm, nòng súng dài 106cm, báng súng rộng nhất 15cm; 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu đen dài 136,5cm, nòng súng dài 100cm, báng súng rộng nhất 10cm.

Về dân sự: bị hại và bị cáo đã tự thoả thuận bồi thường xong nên không đề nghị HĐXX xem xét. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy đề nghị HĐXX xử bị cáo hình phạt 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Ý kiến người bị hại: ông N trình bày diễn biến hành vi sự việc đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, ông đã nhận đủ số tiền bồi thường là 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*), không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, tại khu vực đồi Đồi Đồi thuộc thôn 16, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Văn L đi săn gà rừng đã dùng 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu dài 140cm bắn đạn bi vô ý trúng vào người ông Trần Đình N gây thương tích, tổn hại 76% (*Bảy mươi sáu phần trăm*) sức khỏe.

Như vậy hành vi của bị cáo Triệu Văn L đã phạm vào tội “*Vô ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: bị cáo Triệu Văn L đi săn gà với động cơ, mục đích săn bắt được gà rừng, bị cáo thấy trước được hậu quả của việc sử dụng súng tự chế đạn hoa cải để săn bắn là có thể gây hậu quả nguy hiểm cho người khác, nhưng do quá tự tin là không xảy ra hậu quả đó hoặc có thể khắc phục được nên bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do quá tự tin. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau khi phát hiện hành vi phạm tội bị cáo không bỏ trốn mà chủ động sơ cứu, gọi người hỗ trợ cùng đưa nạn nhân đi cấp cứu khắc phục giảm bớt tác hại của tội phạm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi xảy ra sự việc đã thoả thuận bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đã kịp thời đưa bị hại đi cứu chữa khắc phục giảm bớt nguy hiểm cho bị hại; là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về hướng xử lý: trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, trong vụ án này bị cáo không phải là người trực tiếp tự chế súng săn mà là do ông nội bị cáo để lại, bị cáo sử dụng lần đầu, mục đích săn bắt để phục vụ đời sống của gia đình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*). Tại phiên toà bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu dài 140cm, nòng súng dài 106cm, báng súng rộng nhất 15cm; 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu đen dài 136,5cm, nòng súng dài 100cm, báng súng rộng nhất 10cm thu giữ của bị cáo và bị hại cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với hành vi sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ là súng kíp không có giấy phép của Triệu Văn L và Trần Đình N. Ngày 14/7/2020, Công an huyện Y đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Về tội danh:** Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự

**Tuyên bố:** bị cáo Triệu Văn L phạm tội “*Vô ý gây thương tích*”.

**\* Về hình phạt:** Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 138; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**\* Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu huỷ 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu dài 140cm, nòng súng dài 106cm, báng súng rộng nhất 15cm; 01 khẩu súng kíp tự chế màu nâu đen dài 136,5cm, nòng súng dài 100cm, báng súng rộng nhất 10cm.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).*

\* **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Triệu Văn L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\* **Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2020)/.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thị hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Sử      Hà Thị Vinh**

**Nguyễn Văn Toàn**











